

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124 /2018/HNGĐ- PT.

Ngày : 13/8/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn thị Hồng Hạnh .

**Các Thẩm phán : Ông Nguyễn Vũ Đông
Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thúy Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội : Ông Nguyễn Mạnh Thắng - KSV

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 , tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 76 /2018/TLPT - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp: ly hôn .

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 24/2018/ HNGĐ – ST, ngày 30/3 và 3/4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Hoàng Mai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:173 /2018/QĐPT – HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn Nghị, sinh năm 1967

Nghề nghiệp : Tự do

Trú tại : Ô 26 lô 5 Đền Lừ 2 – Hoàng văn Thụ - Hoàng Mai - Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền : Bà Phan thị Hương Thủy sinh năm 1959

Trú tại : Tổ 26 phường Bồ Đề - Quận Long Biên – Hà Nội .

Bị đơn: Bà Nguyễn thị Thủy sinh năm 1965

Nghề nghiệp : Tự do

Trú tại : Ô 26 lô 5 Đền Lừ 2 – Hoàng văn Thụ - Hoàng Mai - Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền : Bà Lê thị Hương Giang sinh năm 1978

Trú tại : số 10 ngõ 9 Trần Nhật Duật – Quang Trung – Hà Đông .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

- Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam

Địa chỉ : số 35 phố Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Văn phòng công chứng Minh Thành

Địa chỉ : 351 phố Vọng – phường Đồng Tâm – Hai bà Trưng – Hà Nội.

Ông Nghị , bà Hương Thủy , bà Thủy , bà Giang có mặt. Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, Văn phòng công chứng Minh Thành có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/4/2016 và các lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm ông Đỗ Văn Nghị trình bày: Ông Nghị, bà Thủy kết hôn ngày 16/4/1997 trên cơ sở hoàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống tại tổ 34 phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đến năm 2003, Nhà nước thu hồi đất, vợ chồng chuyển về Ô 26 Lô 5 Đền Lừ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội sinh sống cho đến nay.

Thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng tính cách, quan điểm trong cuộc sống, bà Thủy chơi lô đề cờ bạc vay nợ dẫn đến không có khả năng thanh toán nợ nần. Do chủ nợ thúc nợ nên bà Thủy trốn nợ chỉ ở nhà không đi làm để kiếm tiền trả nợ; trách nhiệm lo cho gia đình do ông Nghị lo toan, khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2014. Nay ông Nghị xác định không còn tình cảm với bà Thủy và đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Tại Bản tự khai ngày 08/4/2016 và các lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thủy trình bày: Bà Thủy và ông Nghị kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16/4/1997 tại UBND phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau khi kết hôn ông, bà sống tại nhà ông Nghị tại tổ 34 phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 12/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Nghị có quan hệ ngoài hôn nhân về nhà ruồng rẫy vợ con. Bà Thủy xác nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân, không có quan hệ gần gũi nhau. Tuy nhiên bà Thủy không đồng ý ly hôn vì muốn giữ gia đình có đầy đủ bố mẹ cho các con. Nếu ông Nghị kiên quyết ly hôn thì bà Thủy yêu cầu ông Nghị phải đưa cho bà Thủy một khoản tiền để mua nhà ở cho 3 mẹ con.

- **Về con chung:** ông Nghị, bà Thủy xác nhận vợ chồng có 2 con chung là Đỗ Sơn Nam, sinh ngày 15/6/1997 và Đỗ Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 12/5/2003. Cháu Nam đã trưởng thành và hiện đang thực hiện nghĩa vụ quân sự nên không có đề nghị gì. Ông Nghị có nguyện vọng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Phương Thảo và không yêu cầu bà Thủy cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu bà Thủy nuôi con thì ông Nghị tự nguyện đóng cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng. Bà Thủy cũng có nguyện vọng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Phương Thảo và việc cấp dưỡng nuôi con tùy thuộc vào khả năng của ông Nghị.

- **Về tài sản chung là động sản và bất động sản:**

Về động sản: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về bất động sản: nhà ở Ô 26 Lô 5 Đền Lừ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội: Ông Nghị, bà Thủy xác nhận : Năm 1993, ông Nghị đứng ra mua nhà đất tại tổ 34 phường Hoàng Văn Thụ, lúc đó ông Nghị chưa kết hôn với bà Thủy. Đến năm 2003, nhà đất bị Nhà nước lấy làm đường, bồi thường cho gia đình ông Nghị diện tích đất 35m² tại Ô 26 Lô 5 Đền Lừ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Nhà đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nghị, bà Thủy. Ngày 28/5/2014, bà Thủy, ông Nghị đến Văn phòng Công chứng Minh Thành để ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Sau khi lập hợp đồng tặng cho, ông Nghị sang tên nhà đất đứng tên ông Nghị và vay Ngân hàng TMCP phát triển nhà Đồng Bằng sông Cửu Long, chi nhánh Hà Tây số tiền 500 triệu đồng để sửa nhà và trả nợ cho bà Thủy. Thời điểm này, bà Thủy đang đi trốn nợ. Ông Nghị xác định nhà đất là tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nhà đất.

Bà Thủy có ý kiến: Thời điểm lập Hợp đồng tặng cho là do bà Thủy nợ nần nhiều, nên vợ chồng bàn nhau làm hợp đồng tặng cho nhà đất để ông Nghị đứng ra trả nợ cho bà Thủy. Vì vậy bà Thủy yêu cầu hủy bỏ hợp đồng tặng cho lập ngày 28/5/2014 và chia nhà đất này theo quy định của pháp luật. Nếu ông Nghị muốn sử dụng toàn bộ nhà đất thì phải thanh toán cho bà Thủy 2,5 tỷ đồng.

Do bà Thủy không biết việc ông Nghị vay nợ ngân hàng nên bà không có nghĩa vụ đối với khoản nợ của ông Nghị. Đối với các khoản nợ của bà Thủy, bà Thủy tự trả nợ, không yêu cầu ông Nghị phải trả cùng.

Đại diện Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam có ý kiến: Ngày 11/3/2015, ông Đỗ Văn Nghị cùng Ngân hàng TMCP phát triển nhà Đồng Bằng sông Cửu Long, chi nhánh Hà Tây(Nay là Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam), ký Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn. Theo Hợp đồng, ông Nghị vay Ngân hàng số tiền

500 triệu đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền xây nhà; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay 9,5%/năm trong 12 tháng đầu, sau đó áp dụng lãi suất biến đổi theo quy định của ngân hàng công bố từng thời kỳ nhưng không thấp hơn 10,5%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Nghị đã thế chấp nhà đất tại Ô 26 Lô 5 Đền Lừ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Nhà đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nghị.

Tháng 5/2015, Ngân hàng TMCP phát triển nhà Đồng Bằng sông Cửu Long sáp nhập vào Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (Gọi tắt là BIDV). Khoản nợ của ông Nghị được BIDV tiếp tục kế thừa.

Ngân hàng xác định việc ký kết hợp đồng cho ông Nghị vay là hoàn toàn hợp pháp và đúng pháp luật. Vì Hợp đồng tặng cho tài sản giữa ông Nghị với bà Thủy là hợp pháp, hai bên ký hợp đồng tự nguyện. Do vậy tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nghị. Việc ông Nghị đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đi thế chấp vay tiền là hoàn toàn hợp pháp. Đề nghị Tòa án giải quyết việc bà Thủy yêu cầu chia nhà đất theo đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi cho ngân hàng.

Từ thời điểm ký hợp đồng tín dụng cho đến nay, ông Nghị thực hiện đúng cam kết thanh toán cho Ngân hàng, không vi phạm thỏa thuận thanh toán. Vì vậy Ngân hàng cũng không yêu cầu ông Nghị phải thanh toán khoản vay trước thời hạn.

Tại văn bản số 09/CV-VPCCMT ngày 03/8/2017, Văn phòng công chứng Minh Thành xác nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 28/5/2014, giữa người tặng cho là bà Nguyễn Thị Thủy, với người nhận tặng cho là ông Đỗ Thanh Nghị được ký kết tại Văn phòng. Trình tự thủ tục lập văn bản công chứng đúng quy định của pháp luật. Khi yêu cầu văn phòng Công chứng Minh Thành lập văn bản công chứng, ông Nghị, bà Thủy hoàn toàn tự nguyện, không có dấu hiệu bị cưỡng ép, lừa dối, cả hai bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự.

Văn phòng Công chứng Minh Thành xin xét xử vắng mặt.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 24/2018/ HNGĐ – ST, ngày 30/3 và 3/4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Hoàng Mai đã quyết định như sau :

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Văn Nghị.

Cho ông Đỗ Văn Nghị ly hôn bà Nguyễn Thị Thủy.

Về con chung: giao con chung là Đỗ Nguyễn Phương Thảo- Sinh ngày 12/5/2003 cho bà Nguyễn Thị Thủy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ông Đỗ Văn Nghị có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nghị cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 31 tháng 3/2018 cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung là động sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về bất động sản: Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự chia tài sản chung sau khi ly hôn cho bà Nguyễn Thị Thủy.

Sau khi xét xử sơ thẩm bà Thủy kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

Bà Hương Thủy , ông Nghị thống nhất trình bày :

Năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân do bà Thủy chơi cờ bạc lô đề nợ nần không có khả năng thanh toán, bà Thủy đi trốn nợ , nhiều người đến đòi nợ làm cho cuộc sống vợ chồng căng thẳng , không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Thời gian vừa qua ông Nghị vẫn phải tiếp tục trả nợ cho bà Thủy, ông Nghị thấy cuộc sống rất mệt mỏi, xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn xin ly hôn.

Về tài sản chung : ông Nghị không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, nếu bà Thủy có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Bà Thủy, bà Giang thống nhất trình bày :

Về thủ tục tố tụng : Thông báo nộp tạm ứng chi phí định giá không có dấu và Tòa án cấp sơ thẩm không giải thích pháp luật nên bà Thủy không nộp, do vậy bà Thủy kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng.

Về nội dung :

- Về tình cảm : Trong quá trình chung sống ông Nghị có quan hệ ngoại tình với nhiều người , không hề quan tâm đến gia đình , bà Thủy không có chứng cứ để nộp cho Tòa, không có biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng , bà Thủy còn tình cảm với ông Nghị, vì các con bà Thủy không đồng ý ly hôn.

- Về con chung : Nếu phải ly hôn bà Thủy không có ý kiến gì về phần nuôi con của bản án sơ thẩm.

- Về nhà đất : Năm 2014 vợ chồng bàn nhau ra Công chứng Minh Thành để tặng cho nhà ở với mục đích trốn nợ vì nợ xã hội đen nên nhiều người đến đòi bà Thủy. Sau khi ký hợp đồng tặng cho ông Nghị sang tên sổ đỏ và đòi ly hôn. Bà Thủy đề nghị giải quyết việc hủy hợp đồng tặng cho tài sản , chia nhà đất và ly hôn trong cùng một vụ án để đảm bảo quyền lợi cho mẹ con bà.

- Bà Thủy có nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí định giá , 2 lần nhận Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về chia tài sản nhưng do không hiểu biết nên không nộp.

- **Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam có quan điểm :** Ngân hàng chỉ chấp nhận giải tỏa tài sản thế chấp để giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản đảm bảo khi ông Đỗ văn Nghị tắt toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng . Hiện tại dư nợ của ông Nghị tại Ngân hàng đến ngày 26/7/2018 là 167.843.586đ. Trong quá trình vay vốn ông Nghị luôn có ý thức trả nợ đầy đủ và đúng hạn không phát sinh nợ quá hạn nên thời điểm hiện tại Ngân hàng chưa có yêu cầu ông Nghị phải trả nợ trước thời hạn đối với khoản vay trên. Giữ nguyên những nội dung đã trình bày trước đây tại Tòa án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Văn phòng Công chứng Minh Thành : Giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại giai đoạn xét xử sơ thẩm . Việc công chứng Hợp đồng tặng cho được thực hiện đúng trình tự , thủ tục công chứng theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công tác Văn phòng công chứng Minh Thành xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thủy trong thời hạn Luật định.

Về tình cảm : căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ năm 2014 nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm , bà Thủy nợ nần nhiều người đến đòi nợ làm mâu thuẫn càng căng thẳng , nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nghị là có căn cứ.

Về con chung : Các bên không có ý kiến gì nên đề nghị giữ nguyên.

Về tài sản : Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí định giá , 2 lần nhận Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về chia tài sản nhưng bà Thủy không nộp do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết về tài sản là có căn cứ , nếu sau này bà Thủy có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác , do vậy căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Thủy đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn thị Thủy trong thời hạn Luật định.

1. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Văn phòng Công chứng Minh Thành, Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự .

- Thấy rằng Thông báo số tiền tạm ứng chi phí định giá là do Hội đồng định giá tài sản ban hành, không phải văn bản tố tụng do Tòa án ban hành nên không có dấu , do vậy bà Thủy kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm giao cho bà Thủy Thông báo nêu trên không có dấu là vi phạm thủ tục tố tụng là không có căn cứ để chấp nhận.

2. Về nội dung:

2.1. Ông Đỗ Văn Nghị và bà Nguyễn Thị Thủy kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/4/1997 tại UBND phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình quy định “ *vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu , tôn trọng , quan tâm ,chăm sóc giúp đỡ nhau chia sẻ ...vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau* ” . Căn cứ lời khai của ông Nghị, bà Thủy; Biên bản xác minh tại tổ dân phố , lời khai của người làm chứng thể hiện mâu thuẫn giữa ông Nghị và bà Thủy căng thẳng từ năm 2014, nguyên nhân mâu thuẫn về kinh tế , bà Thủy vay nợ và không có khả năng thanh toán, nhiều người đến đòi nợ và bà Thủy phải đi trốn nợ . Từ đó dẫn đến vợ chồng không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Vợ chồng không ăn chung , sống ly thân , không có tiếng nói chung không có sự chia sẻ trong cuộc sống . Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng mâu thuẫn đã

căng thẳng , kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Văn Nghị là có căn cứ để chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Thủy cho rằng ông Nghị có quan hệ ngoại tình, nhưng ngoài lời khai bà Thủy không có chứng cứ chứng minh, nên không có căn cứ để chấp nhận. Tại đơn đề nghị ngày 24/6/2016 (BL 72) bà Thủy tự ghi : “ *Xét tình cảm thì vợ chồng tôi không còn tình cảm nhưng tôi đồng ý ly hôn nhưng đề nghị Quý Tòa chia tài sản cho tôi* ”, Bản tự khai ngày 8/4/2016(BL22), bà Thủy ghi “ *Nay anh Nghị đòi ly hôn tôi không đồng ý. Nếu anh Nghị kiên quyết ly hôn thì tôi yêu cầu cho mẹ con một khoản tiền là 3 tỷ đồng để tôi mua nhà cho 3 mẹ con tôi ở* ”, Đơn đề nghị giải quyết (BL 56) “*Tôi làm đơn này đề nghị Tòa án quận Hoàng Mai phải xử lý anh Nghị , khi chung sống anh Nghị thường đánh đập chửi tôi rất dã man nhiều lần tôi phải mời công an phường Hoàng văn Thụ vào giải quyết* ” Tại Biên bản hòa giải ngày 23/1/2018 bà Thủy trình bày “ *Tôi không muốn ly hôn với ông Nghị tuy nhiên nếu ông Nghị kiên quyết ly hôn thì tôi cũng đồng ý với điều kiện Tòa án phải giải quyết chia tài sản*”. Từ những trích dẫn nêu trên thể hiện bản thân bà Thủy xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thương yêu chăm sóc lẫn nhau , mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn, mục đích không đồng ý ly hôn của bà Thủy là vì các con và tài sản . Thấy rằng vụ án được thụ lý từ tháng 4/2016 đến nay đã hơn 2 năm , Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng giữa hai bên không được cải thiện nguyên nhân là do hai bên không có thiện chí , bà Thủy không muốn ly hôn nhưng trong suốt 2 năm qua và tại phiên tòa hôm nay bà Thủy không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mà mâu thuẫn giữa hai bên trong quá trình giải quyết vụ án lại càng thêm căng thẳng , không những mâu thuẫn giữa vợ chồng mà giữa vợ chồng và các con cũng không có tiếng nói chung, do vậy yêu cầu xin đoàn tụ của bà Thủy là không có căn cứ để chấp nhận.

2.2. Về con chung : Các bên đương sự không kháng cáo nên không xem xét.

2.3 Về tài sản chung là động sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

2.4. Về bất động sản :

Tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Đơn ly hôn ngày 04/6/2015 , tại các lời khai , biên bản hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm ông Nghị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản , nhà ở .

Biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2016, bà Thủy không yêu cầu Tòa án giải quyết về nhà ở. Tại phiên tòa ngày 24/6/2016, bà Thủy làm đơn đề nghị yêu cầu hủy hợp đồng công chứng

tặng cho nhà đất và chia tài sản chung là nhà đất Ô 26 Lô 5 Đền Lừ II, phường Hoàng Văn Thụ.

Ngày 13/7/2016, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt Thông báo về việc nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu hủy hợp đồng công chứng tặng cho nhà đất và chia tài sản số 01/TB-TA ngày 13/7/2016 (Biên bản ký nhận BL số 111), Ngày 20/6/2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt Thông báo về việc nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu hủy hợp đồng công chứng tặng cho nhà đất và chia tài sản số 02/TB-TA ngày 19/6/2017 (Biên bản ký nhận BL số 257). Bà Thủy đã trực tiếp ký nhận 2 Thông báo trên nhưng bà Thủy không nộp tiền tạm ứng án phí theo Thông báo .

Điều 48 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án quy định : “ 1. *Đối với những vụ việc đã được Tòa án thụ lý để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm hoặc phúc thẩm trước ngày 1/1/2017 nhưng sau ngày 1/1/2017 Tòa án mới giải quyết theo thủ tục sơ thẩm hoặc phúc thẩm thì các quyết định về án phí , lệ phí Tòa án được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh án phí , lệ phí Tòa án năm 2009*” , thấy rằng vụ án này được thụ lý ngày 5/4/2016 do vậy phải căn cứ Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án để giải quyết.

Khoản 3,4 Điều 11 Nghị quyết 01 /2012/NQ – HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí lệ phí quy định : “*Trường hợp ngoài yêu cầu ly hôn, đương sự có yêu cầu chia tài sản của vợ chồng ,thì người có yêu cầu phải nộp tiền tạm ứng án phí* ”. Do vậy việc bà Thủy có yêu cầu chia tài sản , hủy Hợp đồng tặng cho nhưng bà Thủy không nộp tiền tạm ứng án phí là vi phạm nghĩa vụ được quy định tại khoản 1 điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 3,4 Điều 11 Nghị quyết 01 /2012/NQ – HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí lệ phí , điều 25 Pháp lệnh án phí lệ phí.

Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết yêu cầu chia tài sản , hủy Hợp đồng tặng cho của bà Thủy trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật. Nếu sau khi ly hôn bà Thủy có yêu cầu chia tài sản , hủy Hợp đồng tặng cho thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác, do vậy không chấp nhận kháng cáo yêu cầu chia tài sản , hủy Hợp đồng tặng cho của bà Thủy .

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bà Thủy , căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nội dung .

Về án phí: Bà Thủy phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 19, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 146 , khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 148, khoản 1 điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 48 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án.

Căn cứ điều 25, khoản 8 điều 27, khoản 1 điều 30 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 11 Nghị quyết 01 /2012/NQ – HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí lệ phí .

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn thị Thủy .

Giữ nguyên về nội dung Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 24/2018/ HNGĐ – ST, ngày 30/3 và 3/4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Hoàng Mai và quyết định như sau

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Văn Nghị.

Cho ông Đỗ Văn Nghị ly hôn bà Nguyễn Thị Thủy.

Về con chung : Cháu Đỗ Sơn Nam sinh ngày 15/6/1997 đã trưởng thành việc ở với ai là do cháu tự quyết định . Giao cháu Đỗ Nguyễn Phương Thảo- Sinh ngày 12/5/2003 cho bà Nguyễn Thị Thủy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nghị cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 31/3/2018 cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ông Đỗ Văn Nghị có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung là động sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về bất động sản: Không giải quyết. Giành quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung sau khi ly hôn cho bà Nguyễn Thị Thủy đến khi nào có yêu cầu.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Về án phí: Ông Đỗ Văn Nghị chịu 200.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận ông Nghị đã nộp 200.000đồng tại biên lai thu tiền số AA/2014/09116 ngày 05/4/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai. Ông Nghị còn phải nộp 200.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Thủy phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí nộp tại biên lai số 7192 ngày 12/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai, trả lại bà Thủy số tiền 100.000đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 13/8/2018.

Nơi nhận:

- TAND Quận Hoàng Mai
- VKSND TP Hà nội .
- Đương sự. Nơi ĐKKH
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh